

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2822 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2020

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 1990
	Ngày: 06/11/20
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện
Nậm Đích 2, Nậm Cầu 1 và Nậm Cây trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 1629/UBND-KTN ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Đích 2 trên địa bàn xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

- Số 2011/UBND-KTN ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Cầu 1 trên địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;



- Số 2202/UBND-KTN ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Cây trên địa bàn xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở Báo cáo điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Nậm Đích 2, Nậm Cấu 1 do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập năm 2020 và Nậm Cây do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng Greco lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Đích 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 494/QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2020), Dự án thủy điện Nậm Cấu 1 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4616/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2016) và Dự án thủy điện Nậm Cây (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 5042/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các dự án thủy điện Nậm Đích 2, Nậm Cấu 1 và Nậm Cây sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền

phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

(Ban hành theo Quyết định số: 2 8 2 2/QĐ-BCT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Đích 2	- Tuyên đập: 22°14'24,4" VĐB - 103°36'59" KĐĐ - Nhà máy: 22°16'50" VĐB - 103°36'14" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp I của sông Nậm Mu – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Đích, cắt ngang suối và đi bên bờ phải suối Nậm Đích, nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Đích xả nước trở lại suối Nậm Đích.	$F_{lv} = 50,5 \text{ km}^2$ MNDBT = 815,9 m MNHL _{min} = 634,75 m N _{lm} = 9 MW E _o = 30,25 triệu KWh.
2. Thủy điện Nậm Cầu 1	- Tuyên đập: 22°26'7,42" VĐB - 102°47'58,3" KĐĐ Nhà máy: 22°25'12,2" VĐB - 102°48'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Cầu (nhánh cấp I của suối Nậm Bùm – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Bum Tở, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cầu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Cầu và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cầu.	$F_{lv} = 85 \text{ km}^2$ MNDBT = 523 m MNHL _{min} = 400,1 m N _{lm} = 13 MW E _o = 42,2 triệu KWh.



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Cây	- Tuyến đập: 22°16'25,29" VDB - 103°13'30,84" KĐĐ Nhà máy: 22°16'8,65" VDB - 103°09'51,44" KĐĐ	Suối Nậm Hồ và Nậm Cây (nhánh cấp I của sông Nậm Na – nhánh cấp II của sông Đà	Xã Xà Dè Phìn, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cây, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Cây, nhà máy thủy điện bên bờ trái suối Nậm Hồ và xả nước ra suối Nậm Hồ;	$F_{lv} = 19 \text{ km}^2$ $MNDBT = 905 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 217 \text{ m}$ $N_{lm} = 15 \text{ MW}$ $E_o = 50,447 \text{ triệu KWh.}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; $MNDBT$: Mức nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.